TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/DS-ST
Ngày: 21-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Mai
Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 8x đường L, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phúc Th - Trưởng bộ phận và ông Nguyễn Văn Ph - Chuyên viên Bộ phận xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 2769/2022/UQ-VPB ngày 22/12/2022.

Bị đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 197x;

Cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố H.

Tại phiên tòa: Có mặt nguyên đơn; Vắng mặt bị đơn và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Phóng trình bày:

Ngày 30/5/2016, Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Th - Phòng giao dịch T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) và ông Lê Văn Th đã ký Hợp đồng tín dụng và

Khế ước nhận nợ số 7411061 với nội dung: Số tiền vay: 263.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng; Lãi suất vay: Lần đầu và cố định trong 03 tháng là 8,99%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Trả nợ gốc và nợ lãi theo kỳ, định kỳ 01 tháng/lần. Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân một lần cho ông Lê Văn Th số tiền là 263.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ và Ủy nhiệm chi ngày 30/5/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Lê Văn Th đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7411061 ngày 30/5/2016 với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trần Thái Tông, thế chấp 01 xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 29C-905.13 đứng tên ông Lê Văn Th. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 30/5/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Th đã trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 40.183.000 đồng, nợ lãi là 26.415.551 đồng, tổng cộng là 66.598.551 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 30/5/2017 đến nay. Tính đến ngày 21/4/2023, ông Lê Văn Th còn nợ Ngân hàng V số tiền: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 472.165.861 đồng.

Nay, Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn Th trả cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 472.165.861 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh từ ngày 22/4/2023 đến khi ông Lê Văn Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016.

Trường hợp ông Lê Văn Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 (một) xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 29C-905.13 đứng tên ông Lê Văn Th. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Văn Th còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

Về án phí: Ông Lê Văn Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Lê Văn Th trình bày: Ông đã được biết được việc Tòa án thụ lý vụ án Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện đối vơi ông và nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, do ông làm ăn ở tỉnh Cao Bằng nên chưa lần nào đến Tòa án làm việc được. Sau khi nhận được giấy báo đến tham gia phiên tòa xét xử ông mới đến Tòa án làm việc được và ông xin trình bày về việc Ngân hàng V khởi kiện ông như sau: Ông xác nhận giữa ông với Ngân hàng V có ký Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016: Số tiền vay là 263.000.000 đồng; Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất vay 8,99%/năm tại thời điểm giải ngân và được điều chỉnh theo quy định trong

hợp đồng tín dụng; Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra trong hợp đồng còn quy định về phạt chậm trả lãi. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho công ty số tiền 263.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016. Để vay được tiền ông đã thế chấp tài sản là xe ô tô Cửu Long, nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung: RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 90513 mang tên ông Lê Văn Th và đã đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định pháp luật. Ông đã được xem Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp mà ngân hàng đã nộp trong hồ sơ Tòa án, ông xác định đúng là các văn bản tín dụng ông đã ký kết với ngân hàng. Về tài sản thế chấp là xe ô tô Cửu Long, nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, BKS: 90513 trên ông đã cho một người bạn cùng làm ăn trên Cao Bằng mượn từ năm 2020. Hiện nay, người bạn đó chưa trả ông và ông cũng không biết người đó đang ở đâu. Ông đã nhiều lần tìm cách liên lạc, hỏi tên tuổi, địa chỉ của người đó nhưng không được nên không thể cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, ông không thể mang xe ô tô trên theo yêu cầu của Tòa án để Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ được.

Do làm ăn gặp nhiều khó khăn và do dịch bệnh Covid nên ông không trả được tiền theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Đến nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả nợ, quan điểm của ông là đề nghị Ngân hàng xem xét cho ông trả dần tiền nợ gốc và xem xét miễn giảm tiền lãi. Hiện nay, công việc của ông ở trên Cao Bằng, không thể về Tòa án làm việc nên ông xin được giữ nguyên lời khai tại Tòa án và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo cũng như tại phiên tòa. Ông cũng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên và đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lê Văn Th thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 472.165.861 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh từ ngày 22/4/2023 đến khi ông Lê Văn Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016.

Trường hợp ông Lê Văn Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 (một) xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 29C-905.13 đứng tên ông Lê Văn Th. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Văn Th còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng

thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp luật của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được triệu tập hợp và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Lê Văn Th thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 472.165.861 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh từ ngày 22/4/2023 đến khi ông Lê Văn Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V; Trường hợp ông Lê Văn Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (một) xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, BKS: 29C-905.13 đứng tên ông Lê Văn Th để thu hồi nợ; Và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Th thanh toán tiền nợ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp tài sản nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, có địa chỉ, nơi cư trú tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành gửi hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử ông Thành đã đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến xác nhận các khoản nợ và việc thế chấp tài sản của ông với Ngân hàng V; Đề nghị Ngân hàng xem xét cho ông trả dần tiền nợ gốc và xem xét miễn giảm tiền lãi và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo cũng như tại các phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng, nội dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả nguyên đơn tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 472.165.861 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh từ ngày 22/4/2023 đến khi ông Lê Văn Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016, xét thấy: Nội dung Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016 phù hợp Luật các tổ chức tín dụng và các Điều từ 463 đến 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng như trên là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả nợ đúng hạn, xét thấy: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7411061 ngày 30/5/2016 giữa ông Lê Văn Th với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Trần Thái Tông, có nội dung ông Thành thế chấp 01 xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 29C-905.13 đứng tên ông Lê Văn Th và việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 30/5/2016 là phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông Lê Văn Th đã tự nguyện đem tài sản thuộc quyền sở hữu của mình thế chấp cho Ngân hàng V để bảo đảm các nghĩa vụ trả nợ của mình, do ông Thành không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ và được chấp nhận. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng V ông Lê Văn Th còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết các khoản nợ.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 464, 465, 466, 317, 318, 319 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Văn Th.

1. Buộc ông Lê Văn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 472.165.861 đồng (bốn trăm bảy mươi hai triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc là 222.817.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.858.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là 246.490.351 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh từ ngày 22/4/2023 đến khi ông Lê Văn Th thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V theo nội dung Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ số 7411061 ngày 30/5/2016 giữa ông Lê Văn Th và Ngân hàng TMCP V.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lê Văn Th không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (một) xe ô tô Cửu Long nhãn hiệu TMT KM120TL-MB, số khung RRT08860TF1A00087, số máy 4DX23120WA271840, BKS: 29C-905.13 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 218971 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/5/2016 đứng tên ông Lê Văn Th để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông Lê Văn Th còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V đến khi trả hết các khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Th phải chịu 22.887.000 đồng (hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.442.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2018/0016036 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)